|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:  /2019/NQ-HĐND**DỰ THẢO**  | *Hưng Yên, ngày   tháng   năm 2019* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết**

**trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

**KHÓA XVI- KỲ HỌP THỨ…..**

 *Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Xét Tờ trình số …./TTr-UBND ngày …./.…/…… của UBND tỉnh về việc quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Hưng Yên, Báo cáo thẩm tra số…../BC….ngày …./…./…của Ban Kinh tế- Ngân sách tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Hưng Yên như sau:**

1. Phạm vi điều chỉnh

Chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Hưng Yên áp dụng đối với các ngành hàng, sản phẩm thuộc Danh mục ngành hàng, sản phẩm khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác (sau đây gọi chung là hộ nông dân);

b) Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cá nhân);

c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là hợp tác xã);

d) Doanh nghiệp;

e) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nội dung chính sách và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết: Chủ trì liên kết được hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết nhưng không quá 300 triệu đồng cho 01 dự án liên kết, bao gồm: Tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường.

b) Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết

Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: máy móc, thiết bị, kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm nông nghiệp; kết cấu hạ tầng, máy móc, thiết bị phục vụ sơ chế, chế biến, bảo quản gia súc, gia cầm và thủy sản; công trình cấp, thoát nước; công trình xử lý chất thải; hệ thống điện hạ thế phục vụ sản xuất; giao thông khu sản xuất; công trình giới thiệu và quảng bá sản phẩm. Tổng mức hỗ trợ không quá 10 tỷ đồng cho 01 dự án liên kết.

c) Hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn và giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm cho 1 dự án liên kết.

Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100% chi phí tuyên truyền, tham quan; 50% chi phí xây dựng mô hình khuyến nông trình diễn; tổng mức hỗ trợ không quá 500 triệu đồng .

- Hỗ trợ 40% tổng kinh phí thực hiện mô hình ứng dụng công nghệ cao, tổng mức hỗ trợ không quá 400 triệu đồng.

- Hỗ trợ 100% chi phí giáo trình, học phí đào tạo nghề, 100% chi phí tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường; tổng mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng.

- Hỗ trợ giống, vật tư cho nông dân tham gia dự án liên kết; tổng mức hỗ trợ không quá 400 triệu đồng.

+ Liên kết trong trồng trọt: Hỗ trợ 50% chi phí mua giống cây trồng và 30% chi phí mua vật tư trong 3 vụ cho các ngành hàng, sản phẩm có chu kỳ sản xuất dưới 1 năm; hỗ trợ 1 lần giống trồng mới, hỗ trợ vật tư trong 3 năm cho ngành hàng sản phẩm có chu kỳ sản xuất trên 1 năm.

+ Liên kết trong chăn nuôi: Hỗ trợ 30% chi phí mua vắc-xin phòng bệnh gia súc, gia cầm cho các hộ, trang trại tham gia chuỗi liên kết trong 2 chu kỳ sản xuất.

+ Liên kết trong thủy sản: Hỗ trợ 50% chi phí mua giống và 30% chi phí mua chế phẩm sinh học thủy sản, thời gian hỗ trợ 01 chu kỳ sản xuất.

- Hỗ trợ 100% chi phí bao bì, nhãn mác sản phẩm.

4. Điều kiện hỗ trợ

a) Các bên tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thuộc Danh mục ngành hàng, sản phẩm khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp do UBND tỉnh quy định.

b) Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

c) Giấy chứng nhận hoặc bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

d) Liên kết đảm bảo ổn định:

- Đối với ngành hàng sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng từ 01 năm trở lên, thời gian liên kết tối thiểu là 05 năm;

- Đối với ngành hàng sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác dưới 01 năm, thời gian liên kết tối thiểu là 03 năm.

e) Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Ngân sách trung ương: Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư; Các chương trình, dự án về khuyến nông; Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã,... Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

b) Ngân sách tỉnh: Bố trí ngân sách tỉnh hàng năm trên cơ sở đã cân đối nguồn ngân sách.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVI – Kỳ họp....thông qua ngày ..../..../....và có hiệu lực từ ngày .../...../.....

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban thường vụ Quốc hội;- Ban Công tác Đại biểu UBTVQH;- Văn phòng Trung ương Đảng;- Văn phòng Quốc Hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Nông nghiệp và PTNT;- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư Pháp;- Ban thường vụ Tỉnh ủy;- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; - UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- TT HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, TP;- Trung tâm Tin học Công báoVP UBND;- Trang thông tin điện tử tỉnh;- CS DLQG về pháp luật (Sở Tư Pháp)- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH****Đỗ Xuân Tuyên** |

b) Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết: Dự án liên kết được hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị, cơ sở hạ tầng phục vụ sơ chế, bảo quản, chế biến; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: Nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tổng mức hỗ trợ không quá 10 tỷ đồng/01 dự án.

c) Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông

- Hỗ trợ 50% chi phí mua giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình trình diễn.

- Hỗ trợ 40% tổng kinh phí thực hiện mô hình ứng dụng công nghệ cao, mức hỗ trợ không quá 01 tỷ đồng.

- Hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh.

Số lượng mô hình xây dựng trên cơ sở quy mô của dự án, được cơ quan cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Hỗ trợ bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo kỹ thuật

- Đối tượng nhận chuyển giao khoa học kỹ thuật - công nghệ: Hỗ trợ 100% chi phí tài liệu, tiền ăn, đi lại, nơi ở trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, học tập mô hình khuyến nông theo quy định hiện hành.

- Đối tượng chuyển giao khoa học kỹ thuật - công nghệ: Hỗ trợ 100% chi phí tài liệu, đi lại, tiền ăn, nơi ở trong thời gian đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông; hỗ trợ 100% chi phí giảng viên, trợ giảng, hướng dẫn tham quan, tổ chức lớp học.

đ) Hỗ trợ đào tạo nghề: Mức hỗ trợ áp dụng theo đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Đồng Nai.